

Bản án số: 32/2020/HS-ST  
Ngày: 06-5-2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đức Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thả.
2. Ông Nguyễn Văn Thượng.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Q (Ng), sinh năm 1995 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lê Thị H1, sinh năm 1969; bị cáo chung sống như vợ, chồng với chị Lê Thị T1; con có 01 người, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 16-4-2008, chấp hành Quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng số 4 tại huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai thời hạn 02 năm về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 10-4-2010. Ngày 28-02-2012, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31-7-2012, chấp hành xong án phí ngày 30-9-2014; bị bắt tạm giữ từ ngày 22-01-2020, chuyển tạm giam từ ngày 25-01-2020 cho đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Bùi Thanh T2 (T2 Què), sinh năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Đông L, xã Tân Đ, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh T3 (đã chết) và bà Hồ Thị Bạch H1, sinh năm 1950; vợ: Huỳnh Thị Kim L1, sinh năm 1992; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 22-01-2020, chuyển tạm giam từ ngày 25-01-2020 cho đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: Đinh Văn T2 (T2 Lùn), sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Cạo mủ cao su; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1952; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ từ ngày 22-01-2020, chuyển tạm giam từ ngày 25-01-2020 cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn M1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp Cây K, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 21-01-2020, Nguyễn Văn Q (Ng) rủ Bùi Thanh T2 (T2 Què), Đinh Văn T2 (T2 Lùn) hùn tiền mua ma túy sử dụng chung thì Thanh T2, Văn T2 đồng ý. Q bỏ ra số tiền 200.000 đồng, Thanh T2 bỏ ra số tiền 200.000 đồng, Văn T2 bỏ ra số tiền 100.000 đồng, tổng cộng là 500.000 đồng. Sau đó, Q mượn của Nguyễn Văn M1 01 xe mô tô biển số 70K1-537.61 rồi một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực Công viên thị xã Bình L2, tỉnh Bình Phước gặp một thanh niên tên P, chưa rõ nhân thân, địa chỉ để mua 01 bịch ma túy với giá là 500.000 đồng. Q cất giấu bịch ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến 21 giờ cùng ngày, Q, Thanh T2, Văn T2 cùng với M1, Trần Thị Hồng N chuẩn bị sử dụng ma túy trong phòng ngủ nhà Q tại ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang, cùng vật chứng liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Thanh T2, Đinh Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại bản kết luận giám định số 118/KL-KTHS, ngày 24-01-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín 02 đầu (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2608 gam (không phải hai sáu không tám gam).

Vật chứng còn tạm giữ gồm: 0,1914 gam (không phải một chín một bốn gam) ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ giúp giám định Phan Quốc V và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh; 01 (một) chai nhựa; 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imell: 838138; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imell: 083531; 01 (một) xe mô tô biển số 70K1-537.61, số máy: 2114925, số khung: 050509.

Về kê biên tài sản: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Thanh T2, Đinh Văn T2 không có tài sản nên không kê biên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Thanh T2, Đinh Văn T2 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã nêu.

Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSTC ngày 26 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Thanh T2, Đinh Văn T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Thanh T2, Đinh Văn T2 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c, Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù; xử phạt các bị cáo Bùi Thanh T2, Đinh Văn T2 từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, tài sản đã thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Thanh T2, Đinh Văn T2 không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Thanh T2, Đinh Văn T2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 21 giờ, ngày 21-01-2020, Nguyễn Văn Q, Bùi Thanh T2 và Đinh Văn T2 thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2608 gam tại ấp Tân T, xã Tân H, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Thanh T2 và Đinh Văn T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

[4.1] Về vai trò, nhân thân của các bị cáo: Trong vụ án này cả ba bị cáo cùng thống nhất và bỏ tiền để mua ma túy về sử dụng chung, tuy nhiên bị cáo Nguyễn Văn Q là người rủ rê và có nhân thân không tốt, từng chấp hành Quyết định đưa vào Trường Giáo dưỡng số 4 tại huyện Long Th, tỉnh Đồng Nai thời hạn 02 năm về hành vi “Trộm cắp tài sản” và bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, do đó bị cáo Q phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo Thanh T2 và Văn T2 chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào. Các bị cáo Bùi Thanh T2, Đinh Văn T2 có vai trò như nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Thanh T2 và Đinh Văn T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử phạt hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời

gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Đối với người tên P bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn Q, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch sẽ tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[8] Đối với Nguyễn Văn M1 khi cho bị cáo Nguyễn Văn Q mượn xe mô tô biển số 70K1-537.61, không biết bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9.1] 0,1914 gam (không phải một chín một bốn gam) ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ giúp giám định Phan Quốc V và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh là vật Nhà nước cấm và 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh; 01 (một) chai nhựa; 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa là vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9.2] 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imell: 838138 của bị cáo Nguyễn Văn Q và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imell: 083531 của bị cáo Đinh Văn T2 là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[9.3] 01 (một) xe mô tô biển số 70K1-537.61, số máy: 2114925, số khung: 050509, quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Văn M1 khi cho bị cáo Nguyễn Văn Q mượn xe nhưng không biết bị cáo Nguyễn Văn Q sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho anh Nguyễn Văn M1 là phù hợp.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Bùi Thanh T và Đinh Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm c, Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q (Ng) 01 (một) năm 03 (ba) tháng **tù về tội** “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-01-2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh T2 (T2 Què) 01 (một) năm **tù về tội** “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-01-2020.

1.3. Xử phạt bị cáo Đinh Văn T2 (T2 Lùn) 01 (một) năm **tù về tội** “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-01-2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 0,1914 gam (không phải một chín một bốn gam) ma túy loại Methamphetamine được hoàn lại sau giám định, được đựng trong 01 bì thư đã được niêm phong có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N1, Trợ giúp giám định Phan Quốc V và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh; 01 (một) cái nỏ bằng thủy tinh; 01 (một) chai nhựa; 02 (hai) đoạn ống hút bằng nhựa.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imell: 838138 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imell: 083531.

2.3. Trả lại cho anh Nguyễn Văn M1 01 (một) xe mô tô biển số 70K1-537.61, số máy: 2114925, số khung: 050509.

**Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh** theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 24-4-2020.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Văn Q (Ng), Bùi Thanh T2 (T2 Què) và Đinh Văn T2 (T2 Lùn) mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày

tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- Đội điều tra về TTXH CA huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Văn phòng CA huyện;
- THA Phạt tù;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; lưu tập án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Lê Đức Dũng**